

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/DSST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V (VPB FC).

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 Đ, phường 12, quận 4, thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lô Bằng G (Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V), là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T (Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V. Văn bản uỷ quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017)

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990. Trú tại: Số 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V (Văn bản uỷ quyền lại số 30/UQTT-QTRR.17 ngày 20 tháng 4 năm 2017)(có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Mạnh D, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V – chị Lê Thị H trình bày:

Ngày 29/01/2016, anh Vũ Mạnh D có ký Hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160129 – 629018 – 2944 với Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền là 13.849.500 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 2,41%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 12 tháng. Tổng số tiền anh D phải thanh toán cho Công ty trong vòng 12 tháng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 16.149.000 đồng. Cụ thể trong 11 tháng đầu mỗi tháng anh D phải trả cho Công ty số tiền 1.344.000 đồng, tháng cuối trả 1.365.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/3/2016.

Sau khi ký Hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, anh D đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh D đã thanh toán cho công ty được 02 lần với tổng số tiền là 2.688.000 đồng (trong đó, nợ gốc đã trả là 2.020.146 đồng, nợ lãi đã trả là 667.854 đồng). Kể từ ngày 08/4/2016, anh Dg không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản gốc và lãi nào khác.

Đến nay, Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng VV khởi kiện yêu cầu anh D phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên là 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng). Tại phiên tòa, Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V rút yêu cầu về khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 11.829.354 đồng tính từ ngày Ngân hàng khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ngân hàng đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các lời khai và các buổi hoà giải, bị đơn là anh Vũ Mạnh D trình bày: Anh thừa nhận đại diện Ngân hàng trình bày về việc ký kết Hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nội dung của Hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện Hợp đồng cũng như việc anh đã trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng được 02 lần với tổng số tiền là 2.688.000 đồng là đúng sự thật. Về tổng số tiền 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng) anh còn nợ Công ty như Công ty tính toán là đúng, anh không có ý kiến gì.

Nay Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu anh phải trả số tiền 13.461.000 đồng và phải thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc còn lại tính từ ngày hết hạn hợp đồng (02/02/2017) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Công ty, anh hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên hiện nay do điều kiện kinh tế của anh đang gặp khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng cho anh trả nợ dần, mỗi tháng 1.400.000 đồng tiền nợ gốc kể từ ngày 10/9/2017 cho đến khi trả xong hết khoản nợ với Công ty.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các buổi hòa giải tiến hành đúng thủ tục. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa và tranh luận tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh D phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 13.461.000đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng) và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V và anh Vũ Mạnh D ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Vũ Mạnh D lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết hợp đồng và phát sinh quyền, nghĩa vụ là năm 2016. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 20/4/2017 nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án. Do vậy pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận thì có đủ cơ sở để xác định: Ngày 29/01/2016, anh Vũ Mạnh D có ký Hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền là 13.849.500 đồng. Mục đích vay

để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 2,41%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 12 tháng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 16.149.000 đồng. Trong 11 tháng đầu mỗi tháng anh D phải trả cho Công ty số tiền 1.344.000 đồng, tháng cuối trả 1.365.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/3/2016. Sau khi ký Hợp đồng vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, anh D đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh D đã thanh toán cho công ty được 02 lần với tổng số tiền là 2.688.000 đồng (trong đó, nợ gốc đã trả là 2.020.146, nợ lãi đã trả là 667.854 đồng). Kể từ ngày 08/4/2016 đến nay, anh D không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản gốc và lãi nào khác. Tính đến ngày hết hạn hợp đồng (02/02/2017), anh D còn nợ Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền là 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng). Tại phiên tòa, Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V rút yêu cầu về khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc là 11.829.354 đồng tính từ ngày công ty khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ngân hàng yêu cầu anh D trả toàn bộ số tiền còn nợ là 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng), đồng thời đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận nội dung trên là sự thật. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận.

Anh D trình bày do điều kiện kinh tế khó khăn, xin trả dần tiền nợ gốc mỗi tháng 1.400.000 đồng kể từ ngày 10/9/2017 cho đến khi trả xong hết khoản nợ cho Công ty. Nhưng Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V không đồng ý. Vì vậy, cần buộc anh Vũ Mạnh D trả toàn bộ số tiền 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng) cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng. Đồng thời áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp thuận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là anh Vũ Mạnh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 13.461.000 \text{ đồng} = 673.050 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Vũ Mạnh D phải trả cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền là 13.461.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 11.829.354 đồng và nợ lãi là 1.631.646 đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Anh Vũ Mạnh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 673.050 đồng (*Sáu trăm bảy ba nghìn không trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả lại số tiền 336.525 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi năm đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng V theo biên lai số AA/2014/0004385 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- THA Dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang